TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42A /2025/HS-PT
Ngày: 10/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thái Hùng

Ông Hoàng Trí Thức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo Võ Hoàng P, Trần Quang H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 401/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Hoàng P, sinh năm 1986 tại Quảng Nam; Thường trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Xuân C và bà Nguyễn Thị N; Là con út trong gia đình có 02 chị em; đã ly hôn vợ là Nguyễn Thị Cẩm V, và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 28/02/2024, tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh B (có mặt)

2. Trần Quang H, sinh năm 1977 tại Đồng Nai; Thường trú: Tổ C, ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị T; Là con đầu trong gia đình có 04 anh em; có vợ là Lê Thị Mộng T1 (sinh năm 1977) và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú, bị bắt ngày 29/02/2024, tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh B (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài nên nhóm Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Lê Văn H1, Trần Quang H, một người tên "Ba Xuân" (chưa rõ lai lịch) và một người tên "Lý" (chưa rõ lai lịch) đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất và phân công vai trò, nhiệm vụ để đi lừa đảo như sau: Nhóm thứ nhất gồm: Phạm Thị L, Ba X và L1 có vai trò, nhiệm vụ đi tìm kiếm những tài xế có xe riêng, mê đánh bài, tạo hoàn cảnh thuê xe đi xuống thành phố V chơi; nhóm thứ hai gồm: Võ Hoàng P, Lê Văn H1 và Trần Quang H có vai trò, nhiệm vụ thuê Biệt thự để làm nơi tổ chức ăn nhậu, chuẩn bị thuốc hướng thần để cho bị hại uống và chơi bài gian lận để chiếm đoạt tài sản.

Sau một thời gian tìm kiếm, đến tháng 12/2023, Phạm Thị L đã tìm được đối tượng phù hợp để chiếm đoạt tài sản là ông Trần Văn N1 (Sinh năm: 1969, trú tại: Tổ I, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai), làm nghề tài xế lái xe, có tiền và thích đánh bài. L gọi điện thoại cho P thông báo đã tìm kiếm được con mồi. Đến ngày 22/12/2023, L, P, Quang H, Văn H1 và Ba X đến quán cà phê "Vườn Xanh" tại huyện N, tỉnh Đồng Nai để bàn bạc, phân công nhiệm vụ chiếm đoạt tài sản của ông N1. Cả nhóm thống nhất để P, Quang H, Văn H1 đi trước đến căn Biệt thự tại địa chỉ: 1 V, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do L đặt thuê trước đó để chuẩn bị đồ ăn, bia, thuốc hướng thần, bộ bài bịp; Lụa cùng Ba X thuê xe đi cùng xe ông Nhân từ huyện N, tỉnh Đồng Nai xuống Biệt thự sau, trên đường đi sẽ đón L1 và con gái L1 tại V xoay thuộc thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi thống nhất nhiệm vụ, P điều khiển xe ô tô biển số 86A-174.05 chở theo Quang H, Văn H1 và Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1967; trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận) đi đến căn Biệt thự đã đặt thuê để chuẩn bị đồ ăn, bia, thuốc hướng thần, 01 bộ bài bịp. L điện thoại thỏa thuận đặt thuê xe của ông N1 vào tối ngày 22/12/2023 chở L đi từ huyện N xuống thành phố V để du lịch đến sáng ngày hôm sau về lại Đồng Nai với giá là 1.500.000 đồng và được ông N1 đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, ông N1 điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Vòng xoay B, thuộc huyện N đón L và Ba X đi Vũng Tàu. Trên đường đi đón thêm L1 và con gái L1 tại khu vực thành phố B đi cùng.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông N1 chở nhóm L đến căn Biệt thự, sau đó cả nhóm tổ chức ăn nhậu tại bàn phòng bếp. Quan sát thấy ông N1 uống được khoảng 03 lon bia thì P ra hiệu cho Văn H1 lấy chai thuốc hướng thần giấu trong xô đá phía sau, Văn H1 mở chai thuốc đổ vào 01 lon bia và đưa cho P, P lấy lon bia rót vào ly cho ông N1 uống. Khoảng một lúc sau, nhận thấy ông N1 đã ngấm thuốc mắt lờ đờ. Nhóm của P liền bày trò rủ ông N1 lên phòng trên lầu 2 căn Biệt thự chơi đánh bài binh xập xám để chiếm đoạt tài sản. Nhóm đánh bài

gồm 04 tụ, trong đó P một tụ, L1 và Ba X chung một tụ, Quang H 01 tụ, ông N1 và L chung một tụ. Văn H1 được P đưa cho số tiền 5.000.000 đồng và phân công nhiệm vụ ngồi phía sau khi nào ông N1 hết tiền sẽ cho vay tiền và nhận tiền thắng đánh bạc của nhóm tuồn ra. Do ông N1 bị chuốc thuốc nên không làm chủ được nhận thức và hành vi đã tham gia đánh bài và bị thua, nhiều lần vay tiền của Văn H1 để tiếp tục đánh bài. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/12/2023, thì tổng số tiền ông N1 vay của Văn H1 để đánh bài là 60.000.000 đồng. Do không mang theo tiền mặt nên ông N1 đã liên hệ với chị Nguyễn Thị Thanh T2 để vay số tiền 40.000.000 đồng và đưa trả cho H1 30.000.000 đồng, số tiền 30.000.000 đồng còn lại ông N1 hẹn trả sau và lên xe ô tô đi về. Sau khi nhận được tiền của ông N1, Văn H1 đưa lại cho P, P nói với cả nhóm trừ chi phí tiền mua thuốc, bài bịp, thuê căn Biệt thự, ăn uống còn lại số tiền 6.000.000 đồng P chia cho Văn H1, Quang H, L, Ba X, L1 và P mỗi người số tiền 1.000.000 đồng.

Đến trưa ngày 27/12/2023, Lê Văn H1 gặp P tại huyện L, tỉnh Đồng Nai để bàn cách đòi số tiền 30.000.000 đồng còn lại của ông N1. Sau đó, H1 liên hệ với Ngô Văn T3 (sinh năm: 1989, nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai) nói rằng ông N1 đang nợ H1 số tiền 30.000.000 đồng và nhờ T3 đi cùng đến nhà ông N1 để đòi số tiền này. Khi H1 và T3 đến nhà ông N1 đòi tiền thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc và đã khai nhận vụ việc nêu trên, sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành truy bắt các đối tượng còn lại.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Lê Văn H1, Trần Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và công nhận kết quả điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về diễn biến sự việc và số tiền chiếm đoạt.

*** Vật chứng vụ án:** Đã chuyển giao, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý đối với: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A33, số Imei: 351494692781248; 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner BKS: 86A-174.05; 10 (Mười) bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng; 03 chai thuỷ tinh đựng kính áp tròng màu tím; 01 điện thoại di động, không rõ nhãn hiệu, số Imei: 35791602580198; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số I: 352066062977934; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 257625089789138, Imei: 357651089789134; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A51, số I: 352353111297088.

Đối với xe 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner BKS: 86A-174.05 là tài sản của bà Nguyễn Thị L2, quá trình điều tra xác định bà L2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L2.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Võ Hoàng P tự nguyện nộp vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự thành phố V 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 401/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố Võ Hoàng P, Trần Quang H phạm tội "Cướp tài sản";

- Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

- Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; xử phạt bị cáo Trần Quang H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 02/01/2025, bị cáo Võ Hoàng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05/01/2025, bị cáo Trần Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Võ Hoàng P, Trần Quang H có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng P, Trần Quang H phạm tội "Cướp tài sản", xử phạt bị cáo P 09 (Chín) năm tù, bị cáo H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 22/12/2023, các bị cáo Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Trần Quang H, Lê Văn H1 đã bàn bạc thống nhất, cấu kết chặt chẽ, lên kế hoạch, phân công trách nhiệm, chuẩn bị thuốc hướng thần, thuê ông Trần Văn N1 dùng xe ô tô chở L, B, L1 từ huyện N, tỉnh Đồng Nai đến thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu du lịch. Sau đó, các bị cáo đưa ông N1 đến căn biệt thự đã thuê tại số A V, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tổ chức ăn nhậu, lén lút bỏ thuốc hướng thần vào ly đồ uống của ông N1 khiến ông N1 bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, lâm vào tình trạng mất khả năng bảo vệ tài sản thì rủ ông N1 đánh bài ăn tiền rồi gian lận chiếm đoạt của ông N1 60.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo cho bị hại uống thuốc hướng thần nhằm tác động trực tiếp lên hệ thần kinh khiến bị hại mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, lâm vào tình trạng mất khả năng bảo vệ tài sản, để chiếm đoạt tiền của bị hại thông qua việc đánh bạc, được xem là thực hiện hành vi khác trong mặt khách quan trong cấu thành tội phạm "Cướp tài sản", quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Võ Hoàng P, Trần Quang H cùng các đồng phạm khác về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại các điểm a, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:*

[3.1]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Là công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, các bị cáo nhận thức rõ việc dùng thuốc hướng thần tác động đến hệ thần kinh khiến bị hại mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, lâm vào tình trạng mất khả năng bảo vệ tài sản và chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý cấu kết chặt chẽ cùng các đồng phạm thực hiện, cố tình vi phạm pháp luật. Vì vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo P tự nguyện nộp 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo P 09 (Chín) năm tù, bị cáo H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, thực hiện cá thể hoá trách nhiệm hình sự, đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[3.2]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Võ Hoàng P không bổ sung tình tiết nào mới làm căn cứ xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo này.

[3.3]. Bị cáo Trần Quang H bổ sung tài liệu, chứng cứ mới thể hiện bị cáo bị phẫu thuật túi mật, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ bị bệnh đái tháo đường có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo tự nguyện nộp 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại vật chất trong vụ án cho bị hại, bên cạnh 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) bị cáo Võ Hoàng P đã tự nguyện nộp bồi thường ở giai đoạn xét xử sơ thẩm. Số tiền này tương đương 1/2 thiệt hại vật chất trong vụ án, gấp 03 lần phần nghĩa vụ bồi thường bị cáo phải thực hiện theo quyết định của Toà án cấp sơ thẩm.

Qua xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thì thấy mức án Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Võ Hoàng P là phù hợp. Bị cáo Trần Quang H tham gia vụ án với vai trò đồng phạm người thực hành hạn chế nhất trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới bổ sung, nên có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại vật chất còn lại trong vụ án (1/2 thiệt hại), gấp 03 lần mức bồi thường bị cáo phải thực hiện theo quyết định của Toà án cấp sơ thẩm được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo có vai trò hạn chế trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Quang H, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung quy định, thể hiện rõ việc phân hoá xử lý tội phạm, chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3.4]. Qua phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang H về việc xin giảm nhẹ hình phạt; ghi nhận nội dung phần trách nhiệm dân sự về việc tự nguyện thực hiện bồi thường thiệt hại trong vụ án.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. *Về án phí:*

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Hoàng P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Trần Quang H được chấp nhận nên bị cáo này không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang H, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 401/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phần hình phạt, ghi nhận nội dung tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bồi thường trong phần trách nhiệm dân sự.

1.1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Hoàng P, Trần Quang H phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

- Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

1.2. Ghi nhận việc bị cáo Võ Hoàng P và bị cáo Trần Quang H tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) cho bị hại ông Trần Văn N1. Bị hại ông Trần Văn N1 được nhận khoản tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) bị cáo Võ Hoàng P tự nguyện nộp (theo Biên lai thu số 0001383 ngày 09/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V) và khoản tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) bị cáo Trần Quang H tự nguyện nộp (theo các Biên lai thu số 0001710 ngày 12/03/2025, số 0001733 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V) về việc thi hành phần trách nhiệm dân sự trong vụ án. Như vậy, các bị cáo đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự trong vụ án.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 401/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. *Án phí hình sự phúc thẩm:*

Bị cáo Võ Hoàng P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Trần Quang H không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/4/2025)

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân thành phố V;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

(Đã ký)

Trần Minh Bắc